

Bản án số: 131/2019/HS-ST
Ngày: 27-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Huy Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tập và bà Vũ Thị Xuyên.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 123/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2019/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Mạnh Đ**, tên gọi khác: không có; sinh ngày 13/10/1990, tại Thanh Miện, Hải Dương. Nơi cư trú: Tổ 5, khu 9, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đoàn thể: Không; con ông Vũ Đình V (đã chết) và bà Lê Thị T; vợ: Hoàng Thị H, sinh năm 1991 và có 01 con sinh năm 2013; tiền án: + Ngày 17/12/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố M, xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, Ngày 09/11/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố M, xử phạt 18 tháng tù giam về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, ngày 07/02/2019 chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 31/8/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố U, có mặt tại phiên tòa.

**** Người chứng kiến:*** 1. Ông Nguyễn Đức T, sinh năm: 1960.

Địa chỉ: Tổ 3, khu 1, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1966.

Địa chỉ: Tổ 5, khu 8, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 20 phút, ngày 31/8/2019, Tổ công tác Công an phường T, thành phố U, trong khi làm nhiệm vụ tại tổ 3, khu 1, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, phát hiện bắt quả tang Vũ Mạnh Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, trong khi tiến hành kiểm tra Đ đã thả từ trên tay trái xuống nền đường, ngay vị trí Đ đang đứng 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (01x1,5)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Tổ công tác đã thu giữ túi nilon này. Ngoài ra còn thu giữ của Đ số tiền 5.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 704/GĐMT, ngày 03/9/2019, của Phòng kỹ thuật **hình sự**, Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong ghi vật chứng thu giữ của Vũ Mạnh Đ là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 0,197 gam.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa Vũ Mạnh Đ khai nhận: Do bản thân có sử dụng ma túy, nên khoảng 10 giờ, ngày 31/8/2019, Đ mang theo 205.000 đồng đến nhà người đàn ông tên N ở gần khu vực đường tàu, thuộc phường T, thành phố U. Khi đến nơi Đ đứng ngoài cổng đưa 200.000 đồng qua cổng cho người đàn ông này. Khoảng 02 phút sau, người này quay ra đưa cho Đ 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (01x1,5)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Đ cảm, xác định đúng là ma túy nên cất giấu vào lòng bàn tay trái rồi đi bộ về nhà. Đi được khoảng 50m thì bị Công an phường T bắt quả tang thu giữ vật chứng và 5000 đồng Đ mang theo.

Tại cáo trạng số: 134/CT-VKSUB ngày 12/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản Cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm o **khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 31/8/2019.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng, mua ma túy để sử dụng không nhằm mục đích bán kiếm lời, nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 704/GĐMT của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh. Trả lại bị cáo 5000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai xác nhận của những người chứng kiến ông Nguyễn Đức T, ông Nguyễn Văn C và nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường T, thành phố U lập hồi 10 giờ 30 phút, ngày 31/8/2019, với vật chứng thu giữ của bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 20 phút, ngày 31/8/2019, tại tổ 3, khu 1, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh Vũ Mạnh Đ là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự có hành vi tàng trữ trái phép 0,197 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt giữ, thu giữ vật chứng. Bị cáo phạm tội lần này, thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...c)... Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam..;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...o) Tái phạm nguy hiểm”.

Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Hình phạt chính:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các

loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo đã hai lần bị kết án, chưa được xóa án tích, nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại cố ý phạm tội, điều này thể hiện coi thường pháp luật, nên cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc với bị cáo.

** Tình tiết tăng nặng:* Không có.

**Tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên. Căn cứ vào nhân thân, hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Xét bị cáo không có tài sản riêng, mua ma túy để sử dụng không nhằm mục đích bán kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Số ma túy Methamphetamine, thu giữ của bị cáo là vật Nhà nước cấm tàng trữ, nên tịch thu tiêu hủy. Số tiền 5000 đồng thu giữ của bị cáo là tiền của bị cáo không liên quan đến tội phạm, nên trả lại cho bị cáo, nhưng cần tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

[5] Những tình tiết khác trong vụ án: Đối với người đàn ông bán ma túy cho Đ, qua xác minh có tên Đinh Đức N, sinh năm 1964; trú tại tổ 3, khu 1, phường T, thành phố U, hiện không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau, nên HĐXX không đề cập.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Vũ Mạnh Đ** phạm tội: “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

Căn cứ vào: Điểm o khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Vũ Mạnh Đ 05** (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 31/8/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 704/GĐMT của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh. Trả lại bị cáo 5000 đồng, nhưng tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

(Số vật chứng, tài sản trên có tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 11 năm 2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Mạnh Đ phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 1 Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND-TP. Uông Bí;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THA DS TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Huy Hùng